

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS - ST  
Ngày 22 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Nhiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị The và bà Nguyễn Thị Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án huyện Y.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn L**, sinh ngày 27/10/2003; tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973 và bà: Trương Thị T2, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2023, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

**2. Ngô Văn D**, sinh ngày 14/02/1986; tên gọi khác: Không; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh H; Nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH XD; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Ngô Văn T3, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988; có 04 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Bị hại:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952 (đã chết).

Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Anh Lưu Văn Kh, sinh năm 1979 (là con trai bà C).

Địa chỉ: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H. Vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973;

Địa chỉ: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh H; Có mặt

- Ông Lưu Đình T5, sinh năm 1978;

Địa chỉ: số 8, tổ 31, phường M, quận C, Thành phố H. Vắng mặt

*Người làm chứng:*

- Anh Lê Hữu Q, sinh năm 1985;

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H; Vắng mặt

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1992;

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh H; Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 6 năm 2023, Nguyễn Văn L đến gặp Ngô Văn D là giám đốc Công ty TNHH XD (gọi tắt là Công ty 85), có trụ sở ở thôn T, xã N, huyện Y trình bày mong muốn xin việc làm, đồng thời cho biết: bản thân tuy không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và bằng hoặc chứng chỉ nghề điều khiển xe máy chuyên dùng nhưng L đã tự học và sử dụng vận hành, điều khiển được máy xúc, đào chuyên dùng, nên D đã đồng ý thuê L vào làm công việc vận hành, điều khiển máy đào, xúc chuyên dùng cho công ty của D. Hai bên thỏa thuận thời gian làm việc theo ngày, mỗi ngày làm việc D trả cho L 500.000 đồng; đồng thời điều động L trực tiếp sử dụng vận hành và điều khiển xe máy chuyên dùng, biển số: 89LA – 0291 đến làm việc cho Công ty cổ phần TT (gọi tắt Công ty TT), có trụ sở ở thôn L, xã L, huyện Y đang thi công, cải tạo, nâng cấp đường 376 đoạn từ địa phận xã NL (Km6+50) đến địa phận xã TV (Km12+200).

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, L điều khiển xe máy chuyên dùng (máy đào bánh lốp) biển số 89LA – 0219 từ bãi để xe của Công ty TT ở thôn C, xã NL đi đến đoạn đường 376 đang thi công thuộc địa phận xã T, huyện Y để vận hành, thi công công trình. Đến khoảng 6 giờ 45 phút cùng ngày, L điều khiển xe máy chuyên dùng trên đến cửa hàng xăng dầu T để đổ thêm dầu. Khi đi đến đoạn Km8+400 đường 376 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H chiều thị trấn Y đi xã T, thì thấy phía trước cùng chiều bên phải có bà Nguyễn Thị C đang đi xe đạp phía trước, cách xe của L điều khiển khoảng 05m, thì L điều khiển xe đánh lái sang trái để vượt lên phía trước xe đạp của bà C. Do xe của L vượt quá gần sát với xe đạp của bà C nên phần gầu bên phải của xe máy chuyên dùng đã va vào xe đạp của bà C làm xe đạp đổ, bà C ngã ra mặt đường và bị bánh trước, bánh sau bên phải của xe máy chuyên

dùng do L điều khiển chèn qua xe đạp và người bà C làm bị tử vong ngay tại chỗ. Thấy vậy, L đã đến Công an huyện Y đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn tại km 8+400 đường 376 thuộc địa phận xã T, huyện Y là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 10m, được phân chia thành 02 chiều đường. Quá trình khám nghiệm thống nhất lấy chiều đường QL 39A – T là chiều đường bên phải; chiều T – QL 39 là chiều bên trái, biển báo W 207C chiều bên phải thuộc địa phận T – Yên Mỹ là điểm mốc, tiếp giáp với phía bên phải là bờ dốc bê tông và phần đường đang được thi công, xây dựng; tiếp giáp với phía bên trái là lề đường rộng 3,9m và hệ thống thoát nước rộng 1,4m là phần đường đang được thi công. Nhìn chung nơi xảy ra tai nạn giao thông không có cột và hành lang làm ảnh hưởng tới tầm nhìn của người dân tham gia giao thông. Soát xét trên hiện trường, phát hiện 01 đám cày xước kích thước (3,09x0,32)m được đánh số 1 chiều QL39A – T, đo từ đầu vết này vào mép đường bên phải bằng 2,1m, cuối vết này của trục bánh sau bên trái xe đạp được đánh số 2, xe này đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng mép đường bên phải, đuôi xe hướng tim đường, đo từ tâm trục bánh sau xe này vào mép đường bên phải bằng 2,1m; đo từ tâm trục bánh trước xe này vào mép đường bên phải bằng 1,15m. đo từ đầu vết đánh số 1 hướng T 1,7m là vết mô, máu kích thước (2,7x0,6)cm, được đánh số 3, đo từ đầu vết này vào mép đường phải bằng 2m, đo từ cuối mép đường này vào mép đường phải là 2m, cuối vết này là tử thi nữ giới được đánh số 4, đầu tử thi hướng tim đường, chân tử thi hướng mép đường phải. Đo từ đỉnh đầu tử thi vào mép đường phải là 2,4m, đo từ giữa hai gót chân tử thi vào mép đường phải là 1,5m. Tử thi nằm ngửa, nghiêng bên trái, hai chân duỗi thẳng, hai tay co. Đo từ đỉnh đầu tử thi hướng T 1,3m là tâm trục bánh sau bên trái xe máy chuyên dùng biển số 89LA-0291 được đánh số 5, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng QL39 đang trong tình trạng đỗ xe, đo từ tâm trục bánh sau bên phải xe này vào mép đường bên phải là 1,7m; đo từ tâm trục bánh trước bên phải vào mép đường phải bằng 1,7m. tại khu vực xảy ra tai nạn giao thông là lối mở tạm rộng 24,5m phục vụ làm đường, tại giáp lối mở mép đường phải có các bao tải nilon rác, tại lối mở phải kích thước (9,5x3)m để ra phần đường xe chạy 1,4m, cao 0,6m trải dài tới khu vực tai nạn. Đo từ đầu vết 1 hướng T 2,7m vào mép đường phải là biển báo W.207C thuộc địa phận T-Y-H.

Khám nghiệm xe máy chuyên dùng biển số 89LA-0291 xác định: Tại mặt lăn bánh trước bên phải có vết sạch bụi đất kích thước (110x29)cm, trùng chân van, cùng chiều với chuyển động của bánh xe, trong vết này còn dính chất dịch màu đỏ trắng dạng té bào thịt; Tại mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải có vết sạch bụi đất kích thước (20x4)cm có chiều cùng chiều quay tiến của bánh xe, tâm vết này trùng với chân van; Tại mặt bánh sau bên phải có vết sạch bụi đất kích

thước (110x29) cm trùng chân van cùng chiều với chuyển động của bánh xe. Trong vết này còn dính chất dịch màu đỏ, trắng dạng té bào; Tại mặt sau bên phải thành đứng của gầu mức có vết sạch bụi đất kích thước (20x13)cm chiều từ trên xuống dưới, gần nhất cách mép ngoài cùng bên phải 6cm, đầu gần nhất cách điểm ngoài cùng phía trên là 30cm.

Khám nghiệm xe đạp (có dán chữ Dream II ở khung xe) xác định: Tại điểm đầu tay nắm bên phải có vết xước nhựa kích thước (2x2)cm có chiều từ tâm ra ngoài, trong vết này có dính chất bột màu trắng; tại đầu tay phanh bên phải có vết bào mòn nhựa kích thước (1x1)cm có chiều từ phải sang trái, từ sau về trước; tại đầu tay nắm bên trái có vết xước nhựa và kim loại kích thước (2x2)cm có chiều từ tâm ra ngoài; Tại tay phanh bên trái bị vỡ miếng nhựa, phần còn lại có kích thước (6,5x4)cm; Tại đầu bàn đạp bên trái có vết xước nhựa kích thước (6x2,5)cm không rõ chiều hướng, do có lực tác động làm bàn đạp này bị cong có chiều từ trái sang phải, lệch so với vị trí ban đầu 8 cm; Tại đầu trục giữa bên trái có vết xước kim loại kích thước (2,5x2) cm theo chiều từ trong ra ngoài, trong vết này có chứa chất bột màu xanh trắng; Tại yên xe có vết xước nhựa, gãy xước kim loại, yên xe bị xô lệch biến dạng; Tại đầu trục bánh sau bên trái có vết xước kim loại kích thước (1,5x1,5)cm theo chiều từ trong ra ngoài, trong vết này còn dính chất bột màu trắng và đất cát; Tại mặt ngoài khung xe đỡ bánh sau bên trái có vết xước bong sơn và kim loại kích thước (10x2)cm, có chiều từ trái sang phải, trong vết này còn dính chất bột màu trắng; Tại khung, càng bánh xe phía sau bên phải bị cong có chiều từ phải sang trái làm ép sát vào càng khung xe bánh sau bên trái; Tại giá đèo hàng phía sau bên phải bị cong vắn biến dạng có chiều từ phải sang trái, chiều từ dưới lên trên; Tại vành bánh sau bị gãy 5 nan hoa, rời khỏi vành, chiều nan hoa bị gãy gần nhất cách chân van 02 chiếc nan hoa theo chiều ngược chiều quay của bánh sau; Tại chấn xích bên phải bị cong có chiều từ phải sang trái, lệch so với vị trí ban đầu 7 cm; tại giá đỡ hàng phía sau có buộc 01 bao tải dứa màu trắng – xanh, kích thước (55x46x26)cm, kiểm tra bên trong bao tải này có chứa mỳ gạo.

Biên bản khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị C xác định: Vùng bụng hai bên, chậu hông, đùi hai bên nằm trên đường giữa, cách mũi ức 16cm có đám xây sát, rách da, bầm tím kích thước (44x40)cm. Trên đám này tại vùng bụng, chậu hông, đùi hai bên cách mũi ức 20cm, nằm trên đường giữa có đám rách toác da sâu, bờ mét nham nhở, tổ chức nội tạng bật ra ngoài, lộ xương chậu đùi hai bên kích thước (33x30)cm. Kiểm tra thấy gãy phức tạp xương chậu hai bên, xương đùi bên phải. Mặt trước gói trái có đám xây sát da bầm tím kích thước (8x7)cm. Mặt cá ngoài chân trái có đám xây sát da bầm tím kích thước (4x3)cm. Mặt ngoài

khuyết tay phải có đám bẩm tím kích thước (5x3)cm; mu bàn tay phải có đám bẩm tím kích thước (8x6)cm. Mặt sau khuỷu tay, đoạn 1/3 trên cẳng tay trái có đám xây sát da bẩm tím kích thước (13x9)cm; vùng lưng bên trái, cách đường giữa, cách móm cụt 8cm, có đám xây sát da bẩm tím kích thước (20x13)cm.

Tại bản Kết luận giám định số 205 ngày 28/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị C do: đa chấn thương; thể loại chết: không tự nhiên.

Đối với chiếc xe máy chuyên dùng (máy đào bánh lốp) biển số: 89LA-0291 đăng ký xe mang tên Công ty TNHH XD có địa chỉ tại thôn T, xã N, huyện Y, do Ngô Văn D làm giám đốc và 01 xe đạp màu trắng xám, có dòng chữ Dream II ở khung xe, xác định của bà Nguyễn Thị C. Ngày 23/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại 01 xe máy chuyên dùng biển số 89LA -0291 cho Công ty 85 và 01 xe đạp màu trắng xám cho anh Lưu Văn Kh là con trai bà C đại diện gia đình nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/10/2023 đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Ngô Văn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị C tổng số tiền 200.000.000 đồng (tiền chi phí mai táng, sửa chữa xe đạp hư hỏng), đại diện gia đình bà C đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn L và Ngô Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-YM ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Ngô Văn D về tội Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 263 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Ngô Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan ông T1 trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo L, số tiền bồi thường cho gia đình người bị hại là của bị cáo L và gia đình ông, bị cáo L có tác động bảo ông lo tiền bồi thường cho gia đình người bị hại, việc bồi thường là tự nguyện, ông không có đề nghị gì về tiền bồi thường cả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có

trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo Ngô Văn D phạm tội Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn L; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 263, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Ngô Văn D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2023; xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo D cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan không tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan và đại diện VKSND huyện Y đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt

những người trên là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

**[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của đại diện bị hại anh Lưu Văn Kh, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, những người làm chứng cùng các kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, hồ sơ bệnh án, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 6/2023, mặc dù biết rõ Nguyễn Văn L không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và bằng hoặc chứng chỉ nghề điều khiển xe máy chuyên dùng nhưng Ngô Văn D là giám đốc Công ty 85 vẫn thuê L vào làm công việc vận hành, điều khiển xe máy đào, xúc chuyên dùng cho công ty. Khoảng 5 giờ ngày 23/9/2023 D điều động L vận hành, điều khiển xe máy chuyên dùng biển số 89LA-0291 đến thi công tại đoạn đường 376 thuộc địa phận xã T, huyện Y. Đến khoảng 6 giờ 45 phút cùng ngày L điều khiển xe đến cửa hàng xăng dầu T ở gần công trường để đổ dầu. Khi đi đến Km8+400 đường 376 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Y chiều thị trấn Y đi xã T, L không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà đánh lái sang trái để vượt lên phía trước xe đạp của bà C điều khiển đi phía trước cùng chiều. Do xe của L vượt quá gần sát với xe đạp của bà C nên phần gầu mức bên phải của xe đã va vào xe đạp của bà C làm xe đạp bị đổ, bà C ngã xuống lòng đường, bánh trước và bánh sau bên phải của xe máy chuyên dùng do L điều khiển chèn qua xe đạp và người bà C. Hậu quả bà C bị chết tại hiện trường.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và bằng hoặc chứng chỉ nghề điều khiển xe máy chuyên dùng nhưng vẫn điều khiển xe máy chuyên dùng đến công trường tại địa bàn xã T, huyện Y để thi công theo sự điều động của bị cáo Ngô Văn D. Quá trình điều khiển phương tiện di chuyển trên đường 376 bị cáo L không tuân thủ các quy định an toàn khi tham gia giao thông dẫn đến xe do bị cáo điều khiển gây tai nạn chết người nên bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Văn D biết rõ bị cáo Nguyễn Văn L không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và bằng hoặc chứng chỉ nghề điều khiển xe máy chuyên dùng nhưng vẫn nhận bị cáo L vào làm trong công ty và phân công L trực tiếp sử dụng vận hành và điều khiển xe máy chuyên dùng, biển số: 89LA – 0291 đến làm việc cho Công ty TT đang thi công, cải tạo,

nâng cấp đường 376 dẫn đến hậu quả làm chết người nên đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Ngô Văn D đã cấu thành tội Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 263 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về hành vi và tội danh như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Hành vi phạm tội của các bị cáo là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo L đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo D đã xâm phạm quy định của nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Các bị cáo đều biết rõ quy định của pháp luật về việc người điều khiển mỗi loại phương tiện tham gia giao thông hoặc xe máy chuyên dụng đều phải có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ tương ứng do cơ quan có thẩm quyền cấp. Tuy nhiên, bị cáo L không được học và không được cấp giấy phép điều khiển xe máy chuyên dụng nhưng vẫn đến xin việc tại công ty của bị cáo D; bị cáo D biết rõ L không có giấy phép điều khiển xe máy chuyên dụng nhưng vẫn nhận L vào làm việc và giao máy mức cho L đến công trình để thi công, quá trình điều khiển xe được bị cáo D giao, L đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết người. Hành vi của các bị cáo là coi thường pháp luật, không chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn khi tham gia giao thông của Luật Giao thông đường bộ, không tuân thủ nguyên tắc quan sát và giữ khoảng cách an toàn khi vượt và gặp vật cản phía trước. Do đó cần phải hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

**[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, bị cáo L sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS

**[5] Về hình phạt:** Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy



hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn D thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo L hiện không có giấy phép hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo. Bị cáo D mặc dù là Giám đốc Công ty TNHH XD, tuy nhiên bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, vợ không có công ăn việc làm, các con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: đại diện bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 263; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với bị cáo Ngô Văn D;

2. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Bị cáo Ngô Văn D phạm tội Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

3. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2023.

Bị cáo Ngô Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn D cho UBND xã Nghĩa Hiệp, huyện Y, tỉnh H theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Ngô Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- CA, VKS, THA huyện Y;
- Bị cáo, đại diện bị hại, NLQ;
- UBND xã N;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*( đã ký)*

**Phan Thị Nhiên**